

VẤN ĐỀ BẢO TỒN VÀ PHÁT TRIỂN NGHỀ THỦ CÔNG TRUYỀN THỐNG CỦA NGƯỜI KHMER TỈNH TRÀ VINH TRONG THỜI KÌ HỘI NHẬP

PRESERVATION AND DEVELOPMENT OF TRADITIONAL CRAFTS OF KHMER PEOPLE IN TRA VINH PROVINCE IN THE INTEGRATION PERIOD

Son Chanh Đa¹Kim Phi Rum²

Tóm tắt

Nghề thủ công truyền thống là bộ phận cấu thành quan trọng trong nền văn hóa Khmer Nam Bộ. Hiện nay, các phum sóc có nghề thủ công truyền thống gặp không ít khó khăn và thách thức trong vấn đề bảo tồn và phát triển. Bài viết đi sâu phân tích vai trò của nghề thủ công trong quá khứ và hiện tại, thực trạng nghề thủ công truyền thống trên địa bàn tỉnh Trà Vinh. Từ đó, tác giả đề xuất các giải pháp bảo tồn và phát triển nghề thủ công truyền thống ở các phum sóc của người Khmer trong thời kì hội nhập.

Từ khóa: Nghề thủ công truyền thống, người Khmer Trà Vinh, bảo tồn và phát triển.

1. Đặt vấn đề

Trà Vinh là một tỉnh duyên hải nằm ở khu vực Đồng bằng sông Cửu Long. Đây là địa phương có đông người Khmer sinh sống, theo số liệu của Cục Thống kê tỉnh Trà Vinh, năm 2011 người Khmer có khoảng 320.292 người, chiếm 31,6% dân số toàn tỉnh, đứng thứ hai trong số các tỉnh, thành phố có người Khmer sinh sống ở Nam Bộ. Trà Vinh là tỉnh còn lưu giữ nhiều nghề thủ công truyền thống của người Khmer tại các phum sóc gắn với quá trình sinh hoạt và phát triển trên mảnh đất này. Người Khmer nơi đây có lịch sử tồn tại, phát triển gắn liền với điều kiện môi trường tự nhiên, thổ nhưỡng và các loại nguyên liệu sản xuất hàng thủ công, từ đó góp phần hình thành nên những nghề truyền thống gắn bó với địa phương. Mỗi nghề truyền thống qua quá trình hình thành, lưu tồn, mở mang bao giờ cũng hàm chứa trong đó những yếu tố làm nên giá trị văn hoá của cá nhân, bản sắc của cộng đồng và dân tộc. Đó chính là dấu ấn của nghề, sắc thái hay tập quán sản xuất sinh hoạt của địa phương, những bí quyết về kĩ thuật và nghệ thuật chế tác sản phẩm. Mỗi ngành nghề chính là những giá trị truyền thống được đúc kết, tạo thành bản sắc của cư dân vùng sông nước, chúng tỏ con

Abstract

Traditional crafts are important components of the Southern Khmer culture. Currently, traditional Khmer phum srocs (villages) with craftsmanship face many difficulties and challenges in preservation and development. The article focuses on analyzing the roles of the traditional crafts in the past and present as well as their current situation in Tra Vinh Province, followed by the recommendation to preserve and develop them in Khmer villages.

Keywords: traditional crafts, Khmer people in Tra Vinh Province, preservation and development.

người từ ngàn xưa đã biết cách sống, thích nghi với điều kiện môi trường.

Nghề thủ công trong giai đoạn lịch sử có vai trò đặc biệt quan trọng trong sự phát triển của nền văn minh lúa nước vùng hạ lưu Mê Kông với đặc trưng tự cấp tự túc. Xuất phát từ những nhu cầu thực tế trong sinh hoạt, lao động và phương tiện di chuyển, nhiều nghề thủ công đã ra đời tại các phum sóc của người Khmer. Ban đầu, nó là những công việc đơn giản của cá nhân với mục đích tạo ra những vật dụng cần thiết trong sinh hoạt gia đình, hoạt động sản xuất, phương tiện di chuyển, đồ trang trí mỹ nghệ.... Sau đó, các hoạt động này dần phát triển với quy mô sản xuất hộ gia đình trong những thời điểm nông nhàn và có những địa phương lại phát triển lên quy mô nhiều hộ trong phum sóc của bà con rồi dần phát triển thành nhu cầu trao đổi hàng hóa và tìm kiếm thu nhập ngoài nghề nông.

Trong giai đoạn hiện nay, nghề thủ công truyền thống có sự biến chuyển ít nhiều theo thời gian và cách ứng xử của xã hội đối với nghề. Nhiều nghề thủ công truyền thống dần mai một hoặc mất dần vị trí quan trọng trong đời sống của người dân. Sự phát triển khoa học kĩ thuật hiện đại đã tạo nên các sản phẩm vừa đáp ứng nhu cầu, thị hiếu, lại vừa

¹ Thạc sĩ, Trường Đại học Cần Thơ

² Thạc sĩ, Trường Đại học Trà Vinh

chất lượng, giá cả hợp lý phục vụ nhu cầu của đại bộ phận dân chúng sống ở đô thị và nông thôn. Trước làn sóng cạnh tranh mạnh mẽ của kỹ thuật công nghệ, hàng loạt sản phẩm mới dần thay thế, gần đây những người trực tiếp theo đuổi nghề và quản lý nghề đang thực sự lúng túng khi đứng trước một thực tế phũ phàng là nghề thủ công truyền thống

dần mất chỗ đứng theo thời gian.

Qua quá trình khảo sát các địa phương trong tỉnh Trà Vinh, nơi tập trung đông người Khmer sinh sống, chúng tôi nhận thấy có một số nhóm nghề thủ công truyền thống được sản xuất với quy mô gia đình hoặc nhiều hộ gia đình để kiếm thêm thu nhập ngoài nghề nông:

Nhóm sản phẩm thủ công	Nghề	Địa phương(nơi sản xuất)
Mây tre (trúc, tầm vong) đan	- Đan lát, đan thúng, chằm lá, đan mê, đan mê bồ - Giường ghé bàn, thúng, xà neng, xà ngôm, rỏ rá	xã Lương Hòa, huyện Châu Thành xã Đại An, huyện Trà Cú
Dệt thủ công	Dệt chiếu	Cà Hom, Trà Cú, Tiểu Cần, Càng Long
Thủ công mỹ nghệ	Điều khắc gỗ	Chùa Hang, thị trấn Châu Thành
Thủ công khác	- Làm mào, mặt nạ - Làm chổi cọng dừa-làm cốm dẹp - Làm bánh tét	xã Lương Hòa, huyện Châu Thành xã Tân Hòa, thị trấn Cầu Ngang xã Nhị Trường, huyện Cầu Ngang xã Kim hòa, huyện Cầu Ngang

Quá trình hình thành và phát triển cùng với chiều dài lịch sử dân tộc, các nghề thủ công truyền thống của người Khmer vẫn đang tồn tại và phát triển. Tuy nhiên, quá trình công nghiệp hóa – hiện đại hóa, hội nhập kinh tế quốc tế không chỉ làm cho các nghề thủ công truyền thống có nhiều vấn đề được đặt ra, cần phải suy ngẫm và cần có định hướng đúng đắn để nghề thủ công của người Khmer Trà Vinh luôn đứng vững trước các làn sóng cạnh tranh từ nhiều sản phẩm hiện đại khác.

2. Một số vấn đề tồn tại đối với nghề thủ công truyền thống

2.1. Về công tác quản lý và chính sách đãi ngộ

Trong thời gian qua, tuy đã có nhiều chính sách khuyến khích phát triển của Chính phủ và địa phương nhưng nhiều lúc, nhiều nơi vẫn còn mang nặng tính hình thức, chưa mang lại hiệu quả cao trong việc thúc đẩy phát triển bền vững các phum sóc có nghề thủ công truyền thống. Nhiều chính sách khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho các làng nghề truyền thống phát triển bền vững như chính sách hỗ trợ về vốn, lãi suất, kỹ thuật, trang thiết bị giúp cho các làng nghề dễ dàng trong công tác triển khai sản xuất kinh doanh còn nhiều bất cập. Do đó, việc thu hút tập trung phát triển các làng nghề, phum sóc có nghề thủ công còn khá

khiêm tốn, điều này dễ nhận thấy qua số lượng làng nghề ở Trà Vinh phân theo ngành nghề.

DVT: làng nghề (LN)

Ngành nghề	Trước năm 2005	Từ 2006- 2012
LN tiêu thủ công nghiệp	1	2
LN đan lát – Thủ công mỹ nghệ	1	3
LN sơ chế thủy sản	1	1
LN hoa kiểng	1	1
LN sản xuất rượu Xuân Thạnh	0	1
LN bánh tét Trà Cuôn	1	1
LN khai thác, chế biến thủy hải sản	1	1
Tổng cộng	6	10

(Nguồn: Trung tâm Khuyến công tỉnh Trà Vinh)

Chính quyền chưa khai thác hết tiềm năng của địa phương như nguồn vốn, nguồn tài nguyên và nguồn lực lao động; chưa quy hoạch phát triển vùng nguyên liệu để phát triển các phum sóc nghề; hạn chế trong khâu giám sát quản lý, đánh giá quá trình sản xuất, từ đầu vào nguyên liệu đến khâu đầu ra sản phẩm. Do thông tin thị trường đôi lúc còn hạn chế nên chưa thể giúp các doanh nghiệp, người làm nghề có những định hướng, thay đổi phù hợp trong quá trình sản xuất, kinh doanh.

2.2. Công tác đào tạo bồi dưỡng

Việc bồi dưỡng, đào tạo nguồn nhân lực kế cận luôn là một trong những vấn đề được đặt ra hàng đầu đối với nghề thủ công truyền thống. Tuy nhiên, do việc đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực các nghề truyền thống của người Khmer chủ yếu ở phạm vi các hộ gia đình hoặc cơ sở sản xuất nhỏ, gắn với phương thức truyền nghề tự phát, mất nhiều thời gian, thiếu tính khoa học nên nhiều giá trị văn hóa của nghề bị mai một, bí quyết nghề nghiệp bị thất truyền cùng với sự ra đi của các nghệ nhân lớn tuổi, những ý nghĩa văn hóa truyền thống của mỗi sản phẩm không được các thế hệ sau tiếp thu và phát huy một cách đầy đủ, mất bản sắc nghề. Do đó, việc thiếu các nghệ nhân tiếp nối, lao động giỏi, lao động lành nghề, và xa hơn có thể dẫn đến sự mai một hoặc mất đi nghề thủ công truyền thống trong tương lai là điều không thể tránh khỏi.

2.3. Nhiều sản phẩm thủ công làm ra còn lạc hậu chưa nắm bắt thị hiếu tiêu dùng

Các làng nghề chưa định hướng sản phẩm thủ công truyền thống cần được bảo tồn nguyên bản và sản phẩm thủ công truyền thống có thể thương mại hóa. Thị hiếu tiêu dùng của bộ phận người dân ở thành thị và nông thôn ngày càng cao. Tuy vậy, sản phẩm thủ công truyền thống có thể thương mại hóa ở địa phương thường đi theo lối mòn với các mẫu mã sẵn có từ xưa đến nay dễ gây tâm lý nhàm chán trong việc lựa chọn sản phẩm. Cùng với đó, chất lượng sản phẩm làm ra không đồng đều, chưa thu hút người tiêu dùng, làm giảm tính cạnh tranh so với các sản phẩm hiện đại cùng loại khác đang có trên thị trường.

2.4. Khó khăn về vốn, thông tin thị trường và thương hiệu sản phẩm

Tuy sàn giao dịch thương mại điện tử tỉnh Trà Vinh đã đi vào hoạt động nhưng đối với qui mô sản xuất hộ gia đình, hoặc cơ sở nhỏ lẻ thì vẫn gặp nhiều khó khăn như:

- + Hạn chế về khả năng tổ chức quản lý, thiết bị và nguồn lực tài chính, kiến thức thị trường, kỹ năng marketing, cơ sở hạ tầng và kỹ thuật công nghệ.
- + Hạn chế trong vấn đề quảng bá và xây dựng

thương hiệu dành cho các sản phẩm thủ công truyền thống của địa phương.

- + Xây dựng thương hiệu cho sản phẩm làng nghề truyền thống.

2.5. Quy mô sản xuất nhỏ lẻ manh mún và sự chuyên môn hóa trong quản lý, sản xuất chưa cao

+ Các sản phẩm thủ công truyền thống của người Khmer Trà Vinh chủ yếu được thực hiện ở hộ gia đình, manh mún, chưa có sự liên kết giữa đầu vào và đầu ra khiến cho các mặt hàng tiêu thụ chậm.

+ Chưa có sự chuyên môn hóa trong các khâu từ chuẩn bị nguyên liệu đến nhà sản xuất, nhà kinh doanh tiêu thụ sản phẩm.

+ Các cơ sở sản xuất hàng thủ công hiện nay với qui mô nhỏ thường quản lý theo kiểu gia đình nên không quản lý hết các khâu đầu vào, nhất là khi phải tăng sản lượng, quy mô sản xuất.

2.6. Thu nhập từ nghề một số nơi chưa mang giá trị cao nên người làm nghề chưa thật sự mặn mà và có xu hướng chuyển đổi nghề

+ Nhu cầu sử dụng ngày càng ít các sản phẩm thủ công dẫn đến việc người sản xuất không bán được sản phẩm làm ra. Do vậy, họ tự chuyển đổi nghề để nuôi sống bản thân.

+ Quá trình công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước đã làm thay đổi diện mạo nhiều vùng nông thôn Việt Nam, những khu công nghiệp mọc lên ngày càng nhiều, tạo ra nhiều việc làm với những mức thu nhập hấp dẫn. Những người lao động tại các phum sóc có nghề thủ công truyền thống vì muốn cải thiện cuộc sống của mình nên không còn mặn mà với nghề đang làm và sẵn sàng thoát ly khỏi nghề để đi làm ở các khu, cụm công nghiệp khi có cơ hội.

3. Một số giải pháp bảo tồn và phát triển nghề thủ công truyền thống

3.1. Cơ sở lý luận bảo tồn nghề thủ công truyền thống

Từ sau quá trình Đổi mới (1986) đến nay, Đảng ta nhận rõ vai trò ngày càng to lớn của văn hóa và công tác bảo tồn văn hóa các dân tộc thiểu số. Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII (1998) đưa ra đến nay vẫn là Nghị quyết có ý nghĩa chiến lược,

chỉ đạo quá trình xây dựng và phát triển sự nghiệp văn hóa ở nước ta, đã đề ra những nhiệm vụ cụ thể, trong đó nêu rõ quan điểm “*bảo tồn và phát huy các di sản văn hóa*”, “*bảo tồn, phát huy và phát triển văn hóa các dân tộc thiểu số*”⁽²⁾. Tiếp tục tinh thần Nghị quyết Trung ương 5 khoá VIII, ngày 27 tháng 7 năm 2011 Thủ tướng Chính phủ đã quyết định phê duyệt Đề án “*Bảo tồn, phát triển văn hoá các dân tộc thiểu số Việt Nam đến năm 2020*” thể hiện chính sách của Đảng, Nhà nước trong sự nghiệp bảo tồn và phát huy bản sắc văn hoá các dân tộc thiểu số Việt Nam. Đây là những cơ sở pháp lý quan trọng để có cách nhìn tích cực trong việc đổi mới phương thức quản lí, biện pháp bảo tồn phát huy và phát triển nghề thủ công truyền thống của người Khmer Trà Vinh nói riêng và người Khmer Nam Bộ nói chung.

Việc đánh giá đúng vị trí, vai trò của nghề thủ công trong công cuộc công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước để từ đó đưa ra những chủ trương, chính sách phù hợp, có tính liên ngành không chỉ giúp cho việc hỗ trợ cho nghề thủ công được phát triển một cách bền vững mà còn góp phần vào việc thúc đẩy sự phát triển kinh tế, xã hội địa phương. Nghề thủ công truyền thống là một loại hình di sản văn hóa có tính liên ngành cao và có quan hệ mật thiết với đời sống sinh hoạt hằng ngày của người dân Khmer ở các phum sóc. Vậy nên, hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa trong nghề thủ công truyền thống chỉ có thể hiệu quả khi giải quyết hài hòa giữa bảo tồn với phát triển.

3.2. Giải pháp bảo tồn

Xây dựng những mô hình phum sóc văn hóa du lịch gắn với nghề thủ công truyền thống địa phương và lễ hội đặc sắc của người Khmer Trà Vinh. Việc xây dựng với mục tiêu là phải đưa các di sản văn hóa phum sóc cùng toàn bộ cảnh quan, môi trường thiên nhiên, con người, nơi di sản văn hóa được hình thành và đang tồn tại, trở thành đối tượng trực tiếp của các hoạt động bảo tồn, nghiên cứu, cung cấp các dịch vụ văn hóa, giới thiệu các sản phẩm đặc trưng của địa phương, hướng dẫn du khách cùng tham gia quá trình làm ra các sản phẩm, kết hợp với các hình thức nghỉ ngơi, vui chơi, giải trí tích cực. Theo đó, nhà quản lý chủ yếu quy hoạch, hướng dẫn, trang bị các kiến thức

chuyên môn, nghiệp vụ giúp cộng đồng, nhân dân chủ động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa của phum sóc theo phương pháp bảo tàng học, nhằm xây dựng các phum sóc trở thành những địa điểm văn hóa du lịch phum sóc của nghề thủ công truyền thống.

Khuyến khích nhiều đề tài nghiên cứu khoa học về nghề thủ công truyền thống hơn nữa trong thời gian tới, nhằm góp phần bảo tồn và phát huy ngành nghề truyền thống của người Khmer. Tiếp tục điều tra, sưu tầm và xây dựng kho tư liệu về ảnh, video, công cụ sản xuất của người Khmer ở Trà Vinh. Cùng với đó là việc tôn vinh các nghệ nhân có nhiều đóng góp đối với nghề, vì nghệ nhân là một phần của văn hóa dân tộc, là dấu gạch nối giữa quá khứ và hiện tại. Chính họ đã và sẽ góp phần làm phong phú đa dạng bản sắc văn hóa của dân tộc trong bối cảnh xã hội hiện đại. Vì vậy, việc bảo tồn nghề truyền thống và tôn vinh nghệ nhân là hai việc cần làm song song. Việc tôn vinh nghệ nhân không chỉ là đánh giá công lao và tỏ lòng kính trọng, mà hơn thế nữa đây chính là một hoạt động, một phương pháp để bảo tồn được các giá trị văn hoá phi vật thể của nghề truyền thống và các phum sóc có nghề thủ công.

3.3. Giải pháp phát triển

Một là, vai trò của nhà quản lí

Ủy ban Nhân dân tỉnh, huyện tiếp tục bổ sung và hoàn thiện chính sách nhằm tạo điều kiện phát triển nghề thủ công truyền thống ở các phum sóc. Hỗ trợ ưu đãi về vốn, mặt bằng và thông tin để các cá nhân, tổ chức nghề tiếp tục phát triển. Cần có thêm những cơ chế chính sách đặc thù của địa phương ưu tiên dành riêng đối với những hộ có nhu cầu phát triển nghề thủ công truyền thống thực sự, nhằm làm sống dậy nghề và phát triển kinh tế địa phương. Khuyến khích tổ chức các cuộc thi sản phẩm làng nghề, cải tiến kỹ thuật và phát triển sản phẩm dựa trên công nghệ truyền thống; các cuộc thi tổ chức công khai cho các sản phẩm thủ công được xác nhận và chưa xác nhận.

Các cấp quản lý nghề thủ công truyền thống chính là mắc xích quan trọng để liên kết giữa nhà đầu tư, doanh nghiệp, với chuyên gia nghiên cứu văn hóa mỹ thuật và người sản xuất. Đồng thời,

cấp quản lý phân định vai trò, trách nhiệm, quyền lợi của các bên tham gia và từ đó đi đến việc khai thác có hiệu quả sản phẩm làm ra. Việc liên kết hữu cơ giữa các bên góp phần thúc đẩy việc bảo tồn và phát triển nghề thủ công đi theo định hướng đúng đắn.

Chính quyền nên quy hoạch tổng thể và chi tiết những địa phương chỉ chuyên phục vụ sản xuất, những địa phương chỉ phục vụ du lịch và những địa phương vừa sản xuất vừa phát triển du lịch. Việc quy hoạch cần thiết phải lựa chọn những nghề cần bảo tồn nguyên bản và những nghề có tiềm năng dài hạn để có chính sách phát triển phù hợp. Đồng thời, nhà quản lý nên quy hoạch xây dựng những mô hình phum sóc có nghề thủ công truyền thống tiêu biểu làm thí điểm, tạo tiền đề xây dựng các mô hình hoàn thiện hơn trong tương lai.

Thành lập các trung tâm thông tin thị trường và xúc tiến thương mại tại các huyện, góp phần cung cấp thông tin, môi giới xúc tiến các hoạt động thương mại về các sản phẩm thủ công truyền thống. Nhằm theo dõi, dự báo, tư vấn và đưa ra các quyết sách kịp thời để tạo điều kiện cho làng nghề phát triển, đặc biệt là về thị trường sản phẩm, thị trường vốn, công nghệ và thiết bị sản xuất, hình thức sản xuất.

Hai là, chủ động tạo nguồn nguyên liệu sản xuất ổn định và hình thành chuỗi dây chuyền mang tính chuyên môn hóa

Một số nguyên liệu khai thác cho sản xuất sản phẩm thủ công truyền thống như mây, tre, gỗ, cói... cần phải được quy hoạch phát triển thành vùng nguyên liệu; giao quyền quản lý, khai thác cho cộng đồng dân cư địa phương. Chúng ta cần có sự kết hợp giữa nhà quản lý và nhà khoa học để hướng dẫn quy trình, cách thức khai thác hợp lý. Có như vậy, số lượng, chất lượng và sự đồng đều của nguyên liệu mới được bảo đảm; đối với các nguyên liệu trong tự nhiên giảm mạnh, Nhà nước cần có chính sách hỗ trợ gieo trồng. Việc chủ động nguồn nguyên liệu sẽ giúp giảm chi phí giá thành, ổn định nguyên liệu đầu vào, tăng thu nhập cho nhân dân địa phương. Đây cũng chính là vấn đề mấu chốt trong việc phát triển bền vững những phum sóc có nghề.

Ba là, nghiên cứu thị trường, thị hiếu sản phẩm và tìm kiếm thị trường tiêu thụ

Các phum sóc nghề nên đầu tư nghiên cứu thị trường phát triển mẫu mã sản phẩm, nhãn hiệu, cải tiến bao bì đa dạng phong phú đáp ứng yêu cầu thị hiếu tiêu dùng. Vì hiện nay, nhiều cơ sở làng nghề chỉ chú trọng đến chất lượng mà chưa chú trọng mẫu mã sản phẩm. Vì vậy, nó đòi hỏi các nhà kinh doanh cần phải nỗ lực nhiều hơn nữa suy nghĩ tìm cách thu hút sự chú ý của khách hàng và tạo ra sự khác biệt đối với các sản phẩm cùng loại; duy trì sự chú ý từ người tiêu dùng để họ nhận ra được thông điệp, xúc cảm biểu hiện qua ngôn ngữ hình ảnh và truyền đạt thông tin của sản phẩm, yếu tố này thúc đẩy khách hàng tò mò sử dụng sản phẩm.

Đầu ra sản phẩm luôn là trăn trở của người sản xuất. Vì vậy, các doanh nghiệp phải đảm bảo giá cả ở mức tốt và ổn định để cạnh tranh, đẩy mạnh xúc tiến thương mại các sản phẩm thủ công truyền thống thông qua trang web sàn giao dịch thương mại điện tử tỉnh Trà Vinh, các đợt hội chợ hàng tiêu dùng.

Các phum sóc có nghề thủ công truyền thống tập trung xây dựng thương hiệu đối với các mặt hàng có uy tín chất lượng. Để xây dựng được thương hiệu sản phẩm trước tiên cần xây dựng hồ sơ sản phẩm: đây là khâu rất quan trọng để có thể xuất hiện trên thị trường trong và ngoài nước. Hầu hết các cơ sở phum sóc có nghề đều không biết và không quan tâm đến hồ sơ sản phẩm. Nếu không xây dựng được hồ sơ sản phẩm thì những công sức đổ ra cho phát triển sản phẩm của phum sóc nghề đều vô nghĩa. Xây dựng thương hiệu cho sản phẩm làng nghề truyền thống không chỉ góp phần khôi phục và phát triển mở rộng sản xuất, tăng giá trị sản phẩm mà còn đảm bảo sự bình đẳng, tăng sức cạnh tranh cho sản phẩm.

Bốn là, đào tạo nguồn nhân lực cho các phum sóc nghề, tạo điều kiện để các nghệ nhân, thợ có tay nghề cao truyền dạy nghề cho người học nghề

Nhiều nghề truyền thống đòi hỏi thời gian đào tạo khá dài ngày như điêu khắc gỗ, dệt, nghề thủ công... mới có thể thành thạo, mặt khác, những nghề này khó có thể dạy tập trung ở các cơ sở đào tạo. Nghệ nhân giỏi của khu vực sản xuất

trở thành người hướng dẫn trực tiếp cho học viên, đào tạo nghề gắn với việc sản xuất trực tiếp. Vì vậy, nhà nước cần có chính sách xã hội hóa đào tạo nghề theo lối truyền nghề, vừa học vừa làm tại các cơ sở sản xuất, hỗ trợ cho cả nghề nhân, cơ sở đào tạo và người học nghề.

Cơ quan quản lý phải đánh giá nhu cầu nguồn nhân lực trong việc phát triển nghề thủ công mũi nhọn của địa phương thời điểm hiện tại và định hướng tương lai. Qua đó, xây dựng chiến lược phát triển và đào tạo nguồn nhân lực phù hợp nhằm góp phần giải quyết bài toán lao động địa phương hợp lý trong từng thời điểm, tránh tình trạng lao động tham gia làm cùng nghề quá đông dẫn đến dư thừa trong sản xuất.

Nhà quản lý cần xây dựng chính sách khuyến khích nghề nhân tham gia công tác truyền nghề ở địa phương; tích cực hỗ trợ nghề nhân tiếp cận phương pháp sư phạm trong dạy nghề thông qua các buổi hướng dẫn, tập huấn, báo cáo; góp phần nâng cao hiệu quả truyền nghề; có chính sách hỗ trợ nghề nhân ưu tú đi tham quan học tập kinh nghiệm về nghề nghiệp và phương pháp truyền dạy nghề ở những nơi có đào tạo nghề thủ công phát triển phù hợp, qua đó góp phần nâng cao trình độ thẩm mỹ và cách thức truyền đạt sản phẩm.

Năm là, phát triển hài hòa giữa nghề truyền thống với việc bảo vệ môi trường sinh thái và gắn với phát triển du lịch làng nghề của địa phương

Tuyên truyền, vận động, hướng dẫn về thông tin, kỹ thuật để những nơi có cơ sở sản xuất xử lý ô nhiễm, cùng với đó phải liên kết sản xuất tập trung và hoàn thiện kết cấu hạ tầng để dễ dàng kiểm soát bài toán ô nhiễm, xử lý rác thải bảo vệ môi trường.

Trong giai đoạn hội nhập hiện nay, việc gắn kết các mô hình giữa làng nghề tiểu thủ công với du lịch không còn là chuyện xa lạ với nhiều tỉnh thành Đồng bằng Sông Cửu Long, nơi có khoảng 200 làng nghề thủ công truyền thống đang tồn tại và phát triển. Nhiều địa phương chỉ cần nhắc đến có thể liên tưởng ngay đến sản phẩm đặc trưng của mình ví như đến An Giang chỉ cần tìm kiếm trên mạng và một số kênh thông tin có thể biết ngay có làng nghề dệt thổ cẩm, làm đường thốt nốt, mắm cá; Vĩnh Long có làng nghề gốm, nghề đan lát;

Bến Tre có nghề làm kẹo dừa du khách đến vừa được tham quan vừa thưởng thức hương vị kẹo của xứ dừa.... Phát triển du lịch dã và đang đóng vai trò rất quan trọng trong việc phát triển các làng nghề, tạo thêm cơ hội đầu tư, xuất khẩu sản phẩm; cơ hội giao lưu văn hóa địa phương với văn hóa của khách du lịch nước ngoài.

Đối với Trà Vinh, việc gắn kết du lịch với các phum sóc có nghề thủ công truyền thống là hướng đi cần được quan tâm, việc thực hiện nhất thiết dựa trên kinh nghiệm các địa phương đã đi trước. Với lợi thế riêng của mình, Trà Vinh có thể phát triển và làm tốt hơn, dựa trên điều kiện của một địa phương nơi có đông người Khmer sinh sống, cùng với cảnh quan môi trường tự nhiên đa dạng, phong phú. Bên cạnh đó, chính quyền địa phương cần phát huy hết khả năng nghề thủ công truyền thống ở các phum sóc, để nó không đơn thuần sản xuất sản phẩm mà còn là văn hóa, nghệ thuật và trí tuệ. Tiêu biểu, về nghề thủ công truyền thống phục vụ ẩm thực của người Khmer Trà Vinh có nghề làm cơm dẹp và làm bánh tét ở huyện Cầu Ngang, hoặc nghề thủ công ở huyện Trà Cú được nhiều nơi biết đến, để khai thác tuyến du lịch. Những tuyến du lịch này đưa du khách tham quan tìm hiểu, cùng trải nghiệm tham gia sản xuất một số công đoạn của nghề và khám phá cảnh quan môi trường, kiến trúc, điệu múa, lễ hội và tín ngưỡng mang nét đặc trưng của người dân nơi đây. Điều này sẽ thật đặc biệt ấn tượng với những du khách đến tham quan tìm hiểu về đất và người Trà Vinh.

Sáu là, cơ giới hóa và ứng dụng công nghệ vào một số khâu sản xuất

Để có thể tồn tại, phát triển và thích nghi với yêu cầu của thị trường, một mặt các phum sóc nghề cần tiếp tục duy trì, phát triển những mặt hàng đã thành truyền thống thể hiện tinh hoa của người Khmer Trà Vinh. Mặt khác, các cơ sở nghề, phum sóc nghề cần được đầu tư và cơ giới hóa một số khâu trong quy trình sản xuất, ứng dụng công nghệ mới vào sản xuất các sản phẩm phi truyền thống nhằm tăng năng suất lao động, hạ giá thành, chất lượng đồng đều, tăng khả năng cạnh tranh và tăng hiệu quả kinh tế cho người lao động. Phát triển nâng cấp đưa được nghề mới vào những phum sóc thuần nông; hình thành các doanh nghiệp để

sản xuất, chế tác, tiêu thụ sản phẩm nghệ; kêu gọi, khuyến khích đầu tư nhằm khôi phục, phát triển nghệ, tạo điều kiện để các nghệ nhân, thợ có tay nghề cao truyền dạy nghệ; khắc phục từng bước tình trạng hoạt động sản xuất, kinh doanh nhỏ lẻ, manh mún, kém năng lực cạnh tranh của nghệ truyền thống ở một số nơi.

Hỗ trợ người dân tiếp cận với công nghệ thông tin điện tử, Internet nhằm góp phần nâng cao trình độ tay nghề, sức sáng tạo và tự tìm kiếm thị trường. Thực tiễn nhiều địa phương trong cả nước đã chứng minh về sự hữu dụng của việc kết hợp giữa nghệ thủ công và công nghệ hỗ trợ việc sản xuất, nhằm góp phần nâng cao chất lượng sản phẩm, giảm chi phí tiêu hao nguyên liệu, nhân công và việc kinh doanh có hiệu quả nhờ tận dụng công nghệ thông tin vào hoạt động sản xuất, tiêu thụ sản phẩm.

Bây là, vai trò của người sản xuất và các phum sóc

Những nghệ nhân, thợ thủ công là chủ thể trực tiếp sáng tạo sản phẩm phải tự ý thức, sử dụng đúng chất liệu để tạo ra sản phẩm, đảm bảo từng quy trình, phương pháp chế tác và thể hiện được tính truyền thống, cái hồn độc đáo của sản phẩm được làm ra. Điều đó đòi hỏi từng cá nhân phải ý thức, lương tâm nghề nghiệp, cùng sự tích cực rèn luyện kĩ năng nghề, chủ động học tập thêm kinh nghiệm nghề nghiệp, tích cực tìm hiểu các mô hình làng nghề có hiệu quả ở nhiều nơi trong nước và ngoài nước.

Cần gắn kết hữu cơ phong trào “*Sản phẩm thủ công đặc trưng của phum sóc Khmer*”, mỗi địa phương tùy theo điều kiện và hoàn cảnh cụ thể lựa chọn ra những sản phẩm độc đáo, mang đậm nét đặc trưng để phát triển. Ví như, đối với nghệ tiểu thủ công như đan lát huyện Châu Thành và Trà Cú, nhóm nghề phục vụ ẩm thực ở Cầu Ngang chính là những sản phẩm đặc trưng trong văn hóa người Khmer Trà Vinh. Việc xây dựng phong trào sẽ góp phần xóa đói, giảm nghèo giúp đỡ, hỗ trợ cùng nhau phát triển kinh tế, phù hợp với phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa, chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới hiện nay.

Nguồn tài nguyên và sự hỗ trợ giúp đỡ của các

cấp các ngành và chính quyền địa phương là có hạn, nhưng sự sáng tạo và khả năng lao động của con người là vô hạn. Do đó, các phum sóc nơi có nghệ thủ công truyền thống cần phải tự ý thức vận động, phát huy sức đoàn kết sáng tạo để tận dụng phát triển những nguồn nguyên liệu tương chừng như giá trị thấp trở thành sản phẩm phù hợp với xu hướng tiêu dùng, có chất lượng và giá trị cao.

4. Thực hiện tốt công tác bảo tồn và phát triển nghệ thủ công truyền thống ở các phum sóc Khmer sẽ mang đến nhiều thuận lợi, khả quan trước vận hội mới

4.1. Giải quyết nhu cầu việc làm và tăng thu nhập cho người nông dân Khmer ở các địa phương khó khăn trong tỉnh

Theo báo cáo trong hội thảo khoa học “*Xóa đói giảm nghèo bền vững trong đồng bào dân tộc các tỉnh, thành phía Nam*” do Tạp chí Cộng Sản phối hợp với Tỉnh ủy Trà Vinh tổ chức tại Trà Vinh ngày 7/11/2014, tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo vùng đồng bào Khmer trên địa bàn tỉnh còn ở mức cao: Trà Vinh có 20.445 hộ Khmer nghèo, chiếm 31,05%⁽⁶⁾. Tuy thời gian qua, công tác giảm nghèo được địa phương tích cực triển khai và mang lại một số kết quả thiết thực nhưng chưa thật sự bền vững. Một trong những nguyên nhân dẫn đến thực trạng trên là do một bộ phận người Khmer nghèo ở Trà Vinh thiếu đất, thiếu vốn sản xuất, hoặc đất đai bị ảnh hưởng xâm nhập mặn do tác động của biến đổi khí hậu không thể trông trọt, chủ yếu bà con làm thuê kiếm sống, thu nhập không cao, khả năng tích lũy đầu tư hạn chế. Hơn nữa trình độ dân trí của người dân một số địa phương còn thấp nên gặp nhiều khó khăn trong ứng dụng khoa học vào sản xuất.

Do đó, phát triển nghệ truyền thống sẽ đem lại nguồn thu nhập ổn định cho người dân. Theo thống kê của Trung tâm Khuyến công tỉnh Trà Vinh, thu nhập trung bình của người lao động ở làng nghề xã Mĩ Đức, huyện Càng Long khoảng 1,2 triệu đồng/người/tháng; xã Hàm Tân và Hàm Giang, huyện Trà Cú khoảng 1,1 triệu đồng/người/tháng⁽¹⁾; xã Hưng Mỹ, huyện Châu Thành từ 1,2 - 1,5 triệu đồng/người/tháng⁽⁵⁾. Đặc biệt, khi kết hợp cả sản xuất nông nghiệp và tham gia hoạt động sản xuất của làng nghề, thu nhập sẽ cao hơn hẳn so với chỉ

làm nông nghiệp, từ đó, có thể giảm tỉ lệ hộ nghèo nhanh hơn con số 5,23%/ năm trong việc giảm tỉ lệ hộ nghèo người Khmer trong những năm tiếp theo. Với việc chuyển đổi nghề mới không những góp phần tăng thu nhập, giảm tỉ lệ hộ nghèo, giải quyết việc làm lúc nông nhàn mà còn góp phần khai thác, sử dụng hiệu quả, nâng cao giá trị nguồn nguyên liệu tại các phum sóc trong tỉnh.

4.2. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn

Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng xác định mục tiêu xây dựng nông thôn mới là: “*Xây dựng nông thôn mới ngày càng giàu đẹp, dân chủ, công bằng, văn minh, có cơ cấu kinh tế hợp lý, quan hệ sản xuất phù hợp, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội phát triển ngày càng hiện đại*”⁽³⁾. Trong Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011), Đảng ta khẳng định xây dựng nông thôn mới là một nhiệm vụ quan trọng trong định hướng phát triển kinh tế xã hội của đất nước. Nghị quyết Đại hội lần thứ XI của Đảng đã nêu rõ phương hướng, nhiệm vụ của xây dựng nông thôn mới đến năm 2020 là: *Tiếp tục triển khai chương trình xây dựng nông thôn mới phù hợp với đặc điểm từng vùng theo các bước đi cụ thể, vững chắc trong từng giai đoạn, giữ gìn và phát huy nét văn hóa bản sắc của nông thôn Việt Nam*⁽⁴⁾.

Trà Vinh hiện vẫn là một tỉnh nông nghiệp với hơn 70% dân cư đang sống ở nông thôn. Sự phát triển nghề thủ công truyền thống của người Khmer ở các phum sóc có ý nghĩa to lớn, góp phần tăng trưởng kinh tế địa phương, tạo ra lượng sản phẩm đa dạng, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế ở nông thôn theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, giảm dần tỷ trọng nông nghiệp, tăng dần tỷ trọng ngành công nghiệp và dịch vụ trong cơ cấu sản phẩm của Tỉnh. Vấn đề này phù hợp với Quyết định phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Trà Vinh đến năm 2020, chuyển dịch cơ cấu lao động theo hướng giảm dần tỷ trọng lao động nông nghiệp, phấn đấu đến năm 2020 tỷ lệ lao động trong nông nghiệp chiếm khoảng 50% tổng lao động toàn xã hội. Sự phát triển của các phum sóc nghề truyền thống ở vùng nông thôn góp phần phá vỡ thế thuần nông, mở ra khả năng

phát triển công nghiệp và dịch vụ một cách hợp lý. Mặt hàng sản xuất của các làng nghề chính là sản phẩm thủ công nghiệp, bản thân nó là dạng sơ khai của công nghiệp, đồng thời việc áp dụng tiến bộ khoa học - công nghệ và máy móc hiện đại vào quá trình sản xuất rõ ràng sẽ thúc đẩy công nghiệp phát triển. Nghề thủ công truyền thống phát triển sẽ tạo cơ hội cho hoạt động dịch vụ ở nông thôn mở rộng quy mô và địa bàn hoạt động, đó là các dịch vụ vật liệu và tiêu thụ sản phẩm. Đặc biệt khi phát triển các phum sóc nghề truyền thống gắn với du lịch, đòi hỏi một số dịch vụ của vùng cũng phải phát triển để phục vụ du khách.

4.3. Bảo tồn giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc thiểu số

Nghề thủ công truyền thống là bộ phận quan trọng cấu thành trong nền văn hóa Khmer. Những giá trị văn hóa này trước hết thể hiện ở ngay chính những sản phẩm, và những sản phẩm làm ra vừa phải chứa đựng những yếu tố văn hóa truyền thống, vừa có thể tiếp thu những tinh hoa của cha ông lại vừa phải đáp ứng được nhu cầu tiêu dùng của xã hội đương đại. Một sản phẩm thủ công không rõ nguồn gốc, xuất xứ, không biết ý nghĩa, không biết bối cảnh làm ra nó thì giá trị sản phẩm ắt sẽ giảm đi hơn rất nhiều so với những sản phẩm hội đủ các yếu tố này.

Các giá trị văn hóa phi vật thể của các phum sóc có nghề thủ công, chính là kho tàng kinh nghiệm, bí quyết nghề từ khâu sử dụng nguyên vật liệu, kỹ thuật chế tác đến chủ đề sáng tạo cho từng sản phẩm của mỗi làng nghề. Quá trình lao động là quá trình sáng tạo, bởi vì trong mỗi sản phẩm đơn chiếc ấy là kinh nghiệm, kỹ thuật, bí quyết của người thợ thủ công, họ còn thổi vào sản phẩm ấy cả tâm hồn và ý niệm. Từ những vật dụng vô tri, vô giác như tre, trúc, tầm vông, gỗ... bằng lao động sáng tạo những người thợ thủ công đã tạo ra hàng vạn sản phẩm tuyệt vời, mà ở đó, là tư duy, kinh nghiệm được đúc rút qua bao thế hệ, mỗi sản phẩm còn là khúc tùy hứng, khát vọng của con người và của cả cộng đồng người. Đó chính là phần tồn tại vô hình cần được bảo tồn của các phum sóc có nghề thủ công.

Các giá trị văn hóa xã hội trong mỗi phum sóc

được hình thành và cố kết từ nhiều thế hệ, đó là sự liên kết giữa các thành viên làm nghề trong gia đình, sự liên kết hợp tác, tương trợ, chữ tín giữa các thành viên làm nghề trong cộng đồng. Đó chính là nét đẹp văn hóa riêng không chỉ với mỗi gia đình, mỗi phum sóc của người Khmer mà nó còn là nét đẹp văn hóa của nhiều làng nghề khác trong cả nước.

Với những ý nghĩa kinh tế, văn hóa và xã hội to lớn mà các phum sóc nghề truyền thống mang lại như đã phân tích ở trên, rõ ràng bảo tồn và phát triển là một việc cần thiết, một hướng đi cần phải quan tâm trong giai đoạn hiện nay.

Tóm lại, trong xu thế hội nhập và toàn cầu hoá, vấn đề bảo tồn và phát triển nghề thủ công truyền thống của người Khmer tỉnh Trà Vinh là việc làm có ý nghĩa về mặt lý luận và thực tiễn. Công tác bảo tồn các giá trị văn hoá bản sắc của mỗi địa phương cần được đặt ra, nghiên cứu không chỉ

của ngành bảo tồn, bảo tàng mà còn là của nhiều lĩnh vực văn hoá khác. Đối với việc phát triển các phum sóc có nghề thủ công cần được quan tâm sâu sắc hơn trong thời gian tới không chỉ của các cấp quản lý, nhà doanh nghiệp mà kể cả người thợ thủ công trực tiếp làm ra sản phẩm. Việc thực hiện tốt sẽ góp phần thay đổi diện mạo khu vực nông thôn góp phần đảm bảo an ninh, phát triển phum sóc Khmer tỉnh Trà Vinh nói riêng của khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long nói chung. Việc làm đó phù hợp với chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước ta trong cuộc vận động xây dựng nông thôn mới và việc bảo tồn, phát triển văn hoá các dân tộc thiểu số, đó là nhiệm vụ cấp thiết, có ý nghĩa chiến lược cần phải tiếp tục thực hiện thường xuyên và lâu dài. Tuy nhiên, việc thực hiện cần có tầm nhìn chiến lược, xây dựng những mô hình phum sóc phát triển nghề thủ công truyền thống tập trung thí điểm, nhằm tạo tiền đề cho các địa phương khác đầu tư phát triển.

Tài liệu tham khảo

Cầm Vân. 2015. “*Phát triển làng nghề gắn với giải quyết việc làm. Cổng điện tử Đài phát thanh và Truyền hình Trà Vinh*”, xem 22/06/2015 <<http://travinh.tv/thtv/detail/3832/phat-trien-lang-nghe-gan-voi-giai-quyet-viec-lam/16.thtv>>.

Đảng Cộng sản Việt Nam, 1998, *Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII*. NXB Chính trị Quốc gia, tr.53.

Đảng Cộng sản Việt Nam. 2006. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*. NXB Chính trị Quốc gia, tr.29.

Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*. NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011.

Đỗ Thị Hào. 2000. *Nghề thủ công truyền thống Việt Nam và các vị tổ nghề*. NXB Văn hoá Dân tộc.

Đức Thuận. 2014. “*Xóa đói giảm nghèo bền vững trong đồng bào dân tộc các tỉnh, thành phía Nam*.” Công thông tin điện tử Tuyên giáo, xem ngày 13/04/2015, <<http://www.tuyengiao.vn/Home/khoagiao/69917/Xoa-doi-giam-ngheo-ben-vung-trong-dong-bao-dan-toc-cac-tinh-thanh-phia-Nam>>.

Hồng Phúc. 2015. *Công nhận hai làng nghề, dệt chiếu xã Hàm Tân và tiểu thủ công nghiệp từ tre, trúc, tầm vông xã Hàm Giang*, xem ngày 13/04/2015, <http://travinh.gov.vn/wps/portal!/ut/p/c0/04_SB8K8xLLM9MSSzPy8xBz9CP0os3jHQHdHEzcPIwMDV09nAyMv7wALQw9fd4swQ_2CbEdFAJmreaI/?WCM_GLOBAL_CONTEXT=/wps/wcm/connect/Web%20Content/portaltravinh/tintucsukien/tinhoatdongkhac/cong+nhan+hai+lang+nghe>.

Mai, Thế Hôn. 2003. *Phát triển làng nghề truyền thống trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa*. NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

Nhiều tác giả. 2005. *Bảo tồn và phát huy di sản văn hoá phi vật thể ở Việt Nam*. Viện Văn hoá – Thông tin, Hà Nội.

Viện Nghiên cứu Đông Bắc Á. 2004. *Vấn đề bảo tồn và phát triển nghề thủ công truyền thống ở Nhật Bản*. NXB Khoa học – Xã hội.